TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH S**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2018/QĐST-VDS	*S, ngày 24 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
XÉT MIỄN NGHĨA VỤ THI HÀNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH S

Thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ trì phiên họp: Ông **Nguyễn Quốc Định**.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà **Nguyễn Thu Hồng**, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S.

- Đại diện viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên họp: Ông **Sơn Cươl**, Kiểm sát viên.

- Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Ông **Huỳnh Văn Hiến**, Chấp hành viên.

- Người phải thi hành án: Bà **Nguyễn Thị B**; địa chỉ: Số 359/38, đường Lê Hồng Phong, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S; chỗ ở hiện nay: 173, đường Trần Văn Bảy, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S.

Xét miễn đối với khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 7.731.200đ (Bảy triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn hai trăm đồng);

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ xét miễn nghĩa vụ thi hành án thụ lý số 06/2018/TLST-VDS ngày 05 tháng 4 năm 2018, xem xét ý kiến của đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S.

Căn cứ vào Bản án Dân sự sơ thẩm số: 64/2005/DS – ST ngày 28/7/2005 của Tòa án nhân dân thành phố S và Bản án Dân sự phúc thẩm số: 170/2005/DS – PT ngày 23/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh S tuyên buộc bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm 7.881.200đ và án phí Dân sự phúc thẩm 50.000đ. Đến ngày 22/12/2005, Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S ban hành Quyết định Thi hành án số 123/QĐ-THA buộc bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm nộp án phí Dân sự sơ thẩm số tiền 7.881.200đ và án phí Dân sự phúc thẩm 50.000đ.

Kể từ khi ra Quyết định Thi hành án, bà Nguyễn Thị B đã thi hành được 200.000đ. Như vậy, số tiền án phí Dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị B còn phải thi hành là 7.681.200đ và án phí Dân sự phúc thẩm 50.000 đồng. Tổng cộng bà Nguyễn Thị B còn phải thi hành số tiền phí là 7.731.200đ (Bảy triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn hai trăm đồng).

Ngày 12/02/2018, Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố S lập biên bản xác minh điều kiện thi hành án của bà Nguyễn Thị B, kết quả: Phần đất và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà tọa lạc tại địa chỉ số 359/38, đường Lê Hồng Phong, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S (Nay là: 173, đường Trần Văn Bảy, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S) là của ông Nguyễn Văn V (ông V là em ruột của bà Nguyễn Thị B) đứng tên chủ sở hữu, hiện nay ông Vinh đang quản lý và sử dụng phần đất và căn nhà trên. Bà Nguyễn Thị B chỉ đăng ký thường trú tại địa chỉ trên.

Hiện nay bà Nguyễn Thị B không có việc làm, sống phụ thuộc vào người thân. Bà Nguyễn Thị B không có tài sản tại địa phương nên bà Nguyễn Thị B không có tài sản để thi hành án.

Đến ngày 12/02/2018 Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố S ban hành Quyết định số 62/QĐ-THA về việc bà Nguyễn Thị B chưa có điều kiện thi hành án.

Xét thấy, đã hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án, nhưng người phải thi hành án bà Nguyễn Thị B vẫn không có điều kiện thi hành án. Do đó, Chi Cục thi hành án dân sự thành phố S đề nghị Tòa án miễn thi hành án đối với khoản tiền án phí Dân sự sơ thẩm còn lại là 7.731.200đ (Bảy triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn hai trăm đồng) theo Bản án Dân sự sơ thẩm số: 64/2005/DS – ST ngày 28/7/2005 của Tòa án nhân dân thành phố S và Bản án Dân sự phúc thẩm số: 170/2005/DS – PT ngày 23/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh S là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào khoản 10 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 367 và Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 2 Điều 61, Điều 62, Điều 63, Điều 64 Luật thi hành án dân sự

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Chấp nhận đề nghị của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

2/. Miễn thi hành án đối với khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 7.731.200đ (Bảy triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn hai trăm đồng) cho bà Nguyễn Thị B; địa chỉ: Số 359/38, đường Lê Hồng Phong, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S; chỗ ở hiện nay: 173, đường Trần Văn Bảy, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S theo Bản án Dân sự sơ thẩm số: 64/2005/DS – ST ngày 28/7/2005 của Tòa án nhân dân thành phố S và Bản án Dân sự phúc thẩm số: 170/2005/DS – PT ngày 23/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

3/. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPST;
- Chi Cục THADS TPST;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Nguyễn Quốc Định